

SỞ XÂY DỰNG ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA THI SÁT HẠCH ĐỢT 1 NGÀY 19/ 3/2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐ, ngày tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng)

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y	Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Hình thức	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
1	TK09		Nguyễn Đình Phương	13/4/1982	Thôn 1, xã Cư Êbur, TP.BMT, tỉnh Đắk Lắk	240685885	0949663059	phuongbmttkdxd@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	2	Trung tâm kiểm định xây dựng	Cấp mới	24/4/2015	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	QLDA									Quản lý dự án	2		Cấp mới			
2	TK09		Đỗ Việt Cường	23/7/1963	109/8A Mai Hắc Đế, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240339378	0979757276	phuongbmttkdxd@gmail.com	Kỹ sư DD-CN; Trung cấp quản lý thủy nông	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	2	Trung tâm kiểm định xây dựng	Cấp mới	11/11/2011	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	GS06									Giám sát công trình NN&PTNT	3		Cấp mới			Việt Nam
3	GS10	GS1-02193-05327	Nguyễn Võ Xuân Tòng	4/3/1985	57/16/1 Tổ Hữu, P.Khánh Xuân, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240813145	0973171423	minhandaklak@gmail.com	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Giám sát Công trình Giao thông	2	Công ty TNHH TVXD kiểm định Minh An	Chuyển đổi	1/6/2017	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
4	KS02		Nguyễn Thanh Định	30/10/1982	78 Nguyễn Văn Cừ, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240696065	0986122001	minhandaklak@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Khảo sát địa hình	2	Công ty TNHH TVXD kiểm định Minh An	Cấp mới	1/11/2013	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	TK17									Thiết kế Công trình Giao thông	2		Cấp mới			
	GS10	GS1-02193-05410								Giám sát Công trình Giao thông	2		Chuyển đổi			
5	TK17	KS-501-00428	Bùi Ngọc Tú	27/2/1974	TDP 1, P.Khánh Xuân, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	241478728	02623953342	thanhsondlk@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông	2	Công ty TNHH TVXD giao thông Thành Sơn	Chuyển đổi	17/1/2011	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
6	KS02	KS-501-00421	Trần Mạnh Hùng	20/10/1977	12 Tô Hiệu, P.Tân Lợi, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240559694	02623953342	thanhsondlk@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Khảo sát địa hình	2	Công ty TNHH TVXD giao thông Thành Sơn	Chuyển đổi	20/5/2009	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	TK17	KS-501-00421								Thiết kế Công trình Giao thông	2		Chuyển đổi			
	DG01									Định giá xây dựng	2		Cấp mới			

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y	Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CĐ-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Hình thức	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
7	KS02		Vũ Kim Thành	8/3/1988	62 Văn Cao, P.Tân Lợi, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240981260	02623953342	thanhsondlk@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng giao thông	Khảo sát địa hình	2	Công ty TNHH TVXD giao thông Thành Sơn	Cấp mới	14/1/2020	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	TK17									Thiết kế Công trình Giao thông	2		Cấp mới			
	DG01									Định giá xây dựng	3		Cấp mới			
8	KS02		Nguyễn Tuấn Khanh	22/12/1994	Thôn 9, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	241480352	0938565220	nguyenkhanh1676@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng giao thông	Khảo sát địa hình	3	Công ty TNHH TVXD giao thông Thành Sơn	Cấp mới	21/10/2015	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	TK17									Thiết kế Công trình Giao thông	3		Cấp mới			
	DG01									Định giá xây dựng	3		Cấp mới			
9	KS02		Nguyễn Thành Lâm	19/10/1993	13 thôn 1, xã Hòa Khánh, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	241405124	0886533779	thanhlamstm@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Khảo sát địa hình	3	Công ty CP cà phê Trung Nguyên	Cấp mới	23/6/2020	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	TK09									Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3		Cấp mới			
	GS01									Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3		Cấp mới			
	DG01									Định giá xây dựng	3		Cấp mới			
10	KS02		Trương Văn Tiên	15/9/1981	21 đường 1A, thôn 2, xã Hòa Thuận, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240678997	0915445968	vantien2005@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Khảo sát địa hình	2	Công ty TNHH TVXD Long Nguyên	Cấp mới	2/9/2013	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	TK17									Thiết kế Công trình Giao thông	2		Cấp mới			
11	GS06		Trần Văn Cư	6/3/1961	60 Chu Mạ, Trinch, P.Tân Thành, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240852825	0948452472	trandainghiamcc1@gmail.com	Trung cấp thủy lợi	Giám sát công trình NN&PTNT	3	Công ty TNHH TVXD Hưng Phát Đắk Lắk	Cấp mới	9/8/2012	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
12	GS10		Huỳnh Thanh Việt	26/10/1989	Thôn 7, xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	241043349	0973327319	ctxdnganha1@gmail.com	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông	2	Công ty TNHH XD Ngân Hà	Cấp mới	12/2/2020	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
13	TK17		Lê Viết Linh	12/6/1987	Quê Xuân, Quê Sơn, tỉnh Quảng Nam	205266162	0973724874	vietlinh126@gmail.com	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông	3	Công ty TNHH XD Hồng Mã	Cấp mới	20/8/2014	CA tỉnh Quảng Nam	Việt Nam
14	QLDA		Lê Văn Khánh	21/8/1979	74 Kapa Kơ Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	233022924	0908099279	cty.tvxddainguyen@gmail.com	Kỹ sư đô thị - chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị	Quản lý dự án	2	Công ty TNHH TV&XD Đại Nguyên	Cấp mới	21/11/2013	CA tỉnh Kon Tum	Việt Nam
	GS01									Giám sát công trình HTKT	2		Cấp mới			

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y Y	Địa chỉ thường chú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CĐ-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Hình thức	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
15	DG01		Trịnh Công Phương	18/12/1990	Thôn Tân Thịnh, xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar,	241075173	0935966047	congphuongdlk@gmail.com	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Định giá xây dựng	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	28/2/2016	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
16	DG01		Phạm Hữu Kỳ	31/10/1991	Thôn Chư Mưm, Tân 1, TT.Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	241107612	0941509091	phamhuuky24991@gmail.com	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Định giá xây dựng	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	5/5/2014	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
17	TK09		Nguyễn Thị Thanh Bình	14/2/1983	261 Nguyễn Chí Thanh, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240728090	0982876587	nguyenthanhbinh.bmt@gmail.com	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	17/9/2015	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
	DG01									Định giá xây dựng	2		Cấp mới			
18	TK14		Nguyễn Trọng Thắng	19/5/1987	TDP 7, P.Tân Hòa, TP.BMT, Tỉnh Đắklắk	240945249	0906492792	trongthangksdt@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật hạ tầng đô thị	Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật	2	Tự do	Cấp mới	13/10/2020	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
19	KS02	KS-501-00430	Phạm Quốc Hùng	10/4/1982	Phường Tân An, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	241804022	0944534879	phamquochungdl@gmail.com	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Khảo sát địa hình	3	Công ty TNHH TVXD Sơn Hùng Anh	Chuyển đổi	11/11/2015	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
	TK17	KS-501-00430								Thiết kế Công trình Giao thông	3		Chuyển đổi		CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
20	GS06		Hồ Tấn Tin	1/12/1972	45 Ngô Quyền, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh ĐắkLắk	240429370	0963067980	tinht.atd5@gmail.com	Kỹ sư xây dựng thủy lợi- thủy điện	Giám sát công trình NN&PTNT	2	Ban QLDA ĐTXD giao thông và NNPT NT tỉnh Đắklắk	Cấp mới	22/10/2009	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
21	TK09	KS-02193-02262	Hoàng Minh Hiệp	1/10/1984	TDP 5, P.Tân An, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240689073	0935994984	hieuviet.tv@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	2	Công ty TNHH TV Hiếu Việt	Chuyển đổi	5/9/2015	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
	GS01	GS1-02193-04479								Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2		Chuyển đổi			
	DG01									Định giá xây dựng	2		Cấp mới			
22	TK09		Trần Nguyễn	10/2/1988	Thôn 8, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đăklắk	240958483	0916369099	nguyen.tran100288@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3	Công ty CP cà phê Trung Nguyên	Cấp mới	21/1/2019	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
	GS01									Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3		Cấp mới			
	DG01									Định giá xây dựng	3		Cấp mới			
23	TK09		Phan Văn Phong	29/8/1992	Thôn 12, xã Ea Tu, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	241330390	0937638339	phanvanphongksxd@gmail.com	Kỹ sư xây dựng	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3	Công ty TNHH TVXDKT Hoàng Thành	Cấp mới	21/5/2009	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
	GS01									Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3		Cấp mới			

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y Y	Địa chỉ thường chú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CĐ-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Hình thức	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
24	GS01	GS1 - 02193-04189	Huỳnh Đức Vĩnh	1/4/1983	Xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	221117370	0962603439	vinhpy123@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3	Công ty TNHH MTV XD TM DV Kàđà	Chuyển đổi	12/7/2010	CA tỉnh Phú Yên	Việt Nam
25	TK09		Lê Ngọc Phương	12/2/1993	113 thôn 7, Hòa Phú, TP.BMT, Tỉnh Đăklăk	241396544	0964586219	phuonglndl@gmail.com	Kỹ sư xây dựng DD-CN	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3	Công ty TNHH TV&XD ROADVN	Cấp mới	3/6/2010	CA tỉnh Đăklăk	Việt Nam
	GS01									Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3		Cấp mới			
26	DG01		Nguyễn Thị Trang	14/11/1988	xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	172685678	0972821456	trangnguyen14111988@gmail.com	Kỹ sư thủy lợi	Định giá xây dựng	2	Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đăklăk	Cấp mới	12/3/2012	CA tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam
27	GS01		Nguyễn Vũ Trường Sơn	30/5/1975	86/7 Nguyễn Thị Minh Khai, TP.BMT, tỉnh Đăklăk	240509750	0947157997	sonnvt@donga.edu.vn	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	CN công ty CP TVĐTXD&TM Tân Mai Thu	Cấp mới	19/1/2011	CA tỉnh Đăklăk	Việt Nam
	QLDA									Quản lý dự án	2		Cấp mới			
28	GS10	GS1-280-1074	Lục Đức Bình	20/7/1977	45/3 Nguyễn Viết Xuân, TP.BMT, tỉnh Đăklăk	240685711	0848909000	binhgt2@gmail.com	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông	2	công ty TNHH TVXD giao thông II	Chuyển đổi	28/6/2014	CA tỉnh Đăklăk	Việt Nam
29	GS01	GS1-501-01365-B	Hoàng Đình	01/10/1948	P.Tân An, TP.BMT, Tỉnh Đăklăk	240519868	0916454979	hoangdinhva@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	Công ty TNHH TVXD Vân Anh	Chuyển đổi		CA tỉnh Đăklăk	Việt Nam
30	TK04		Nguyễn Văn Thi	11/1/1984	thôn 4, xã Bắg Adrênh, huyện Krông Ana, tỉnh Đăklăk	240780344	0901454265	nguyenvanthielec@gmail.com	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Thiết kế Điện - Cơ điện	3	Công ty TNHH TVXD Thành An	Cấp mới	17/2/2016	CA tỉnh Đăklăk	Việt Nam
	GS02									Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ	3		Cấp mới		CA tỉnh Đăklăk	Việt Nam
31	KS02	KS-02193-02193	Nguyễn Thị Tuyết Mai	4/10/1977	89 Trần Văn Phú (núi dài), P.Tân Lợi, TP.BMT, Tỉnh Đăklăk	241457636	0905115671	tuyetmaiquangnam@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Khảo sát địa hình	2	Công ty TNHH TVXD Thành An	Chuyển đổi	22/10/2010	CA tỉnh Đăklăk	Việt Nam
32	GS01	GS1-501-01446-A	Hoàng Ngọc An	9/6/1984	149/1 Amakhê, P.Tân Lập, TP.BMT, Tỉnh Đăklăk	240780016	0905438431	an.civil.eng@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	Công ty TNHH TVXD Hoàng Phong	Chuyển đổi	25/9/2013	CA tỉnh Đăklăk	Việt Nam
33	DG01		Trần Như Trọng	15/7/1986	Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	212604386	0901926595	trannhutrong@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Định giá xây dựng	2	Công ty TNHH TVXD P-T	Cấp mới	23/1/2017	CA tỉnh Quảng Ngãi	Việt Nam

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y	Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CĐ-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Hình thức	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
34	GS10	GS1-02193-03619	Lê Văn Quang	9/9/1979	TDP 7, P.Tân Lợi, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	241905173	0987044439	vanquang1279@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông	3	Công ty TNHH TV 77	Chuyển đổi	5/1/2018	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
35	TK11		Nguyễn Thị Nhuyên	20/9/1995	Thôn Phú Sen Tây, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	221401436	0908789066	tvxdbinhphu@gmail.com	Kiến trúc sư	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	3	Công ty TNHH TVXD Bình Phú	Cấp mới	6/12/2012	CA tỉnh Phú Yên	Việt Nam
36	TK17		Nguyễn Văn Thao	26/8/1984	Thôn 4, xã Hòa Thắng, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240905719	0989295604	vanthaonvt84@gmail.com	Trung cấp cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông	3	Công ty TNHH Hoài Ân	Cấp mới	5/8/2017	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
37	TK09		Trương Tiến Dũng	19/10/1987	Thôn 1/5 Hòa Đông, Krông Păk, tỉnh Đắklắk	241325816	0357065753	tiendungtruong1987@gmail.com	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3	Công ty TNHH TVXD Tuấn Tú QB	Cấp mới	5/7/2019	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
38	GS06		Nguyễn Minh Thảo	3/8/1981	155 Lê Quý Đôn, P.Tân An, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	241795449	0913668496	minhthaotvtk581@gmail.com	Kỹ sư thủy lợi	Giám sát công trình NN&PTNT	2	Công ty TNHH MTV QLCT Thủy lợi ĐắkLắk	Cấp mới	9/1/2015	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
39	GS01		Lê Tấn Anh Tuấn	15/9/1975	7A Lương Thế Vinh, P.Tân Tiến, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240539729	0979471177	tuvansac@gmail.com	Kiến trúc sư	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3	Công ty TNHH TVTK SAC	Cấp mới	3/8/2016	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
40	GS01		Lê Văn Chinh	16/5/1987	Buôn Mđuk, P.Ea Tam, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	241502077	0978674239	ngocchinh2702@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	Công ty TNHH XD&TM Tâm Thành Phát	Cấp mới	11/10/2018	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
41	GS01		Võ Doãn Thích	6/4/1974	21/4 Nguyễn An Ninh, P.Ea Tam, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240868024	0931616610	vodoanthich@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	Công ty TNHH XD&TM Tâm Thành Phát	Cấp mới	25/8/2010	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
42	TK09		Nguyễn Hữu Hoàng	8/10/1980	Số 34 Nguyễn Viết Xuân, TP.BMT, tỉnh Đắk Lắk	240669527	0945607579	nguyenhuuhoang80@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3	Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ - CA tỉnh Đắk Lắk	Cấp mới	19/09/2014	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
	GS01									Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3		Cấp mới			

STT	Môn thi	Mã môn thi
1	Định giá xây dựng	DG01
2	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	GS01
3	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ	GS02
4	Giám sát công trình NN&PTNT	GS06
5	Giám sát Công trình Giao thông	GS10
6	Khảo sát địa chất công trình	KS01
7	Khảo sát địa hình	KS02
8	Thiết kế Cấp thoát nước	TK02
9	Thiết kế Điện - Cơ điện	TK04
10	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	TK09
11	Thiết kế Kiến trúc công trình	TK10
12	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	TK11
13	Thiết kế công trình NN&PTNT	TK13
14	Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật	TK14
15	Thiết kế Công trình Giao thông	TK17
16	Quản lý dự án	QLDA

**Chuyển
đổi
Chứng
chỉ**

1	PL Định giá Xây dựng	PLDG
2	PL Giám sát thi công xây dựng	PLGS
3	PL Khảo sát xây dựng	PLKS
4	PL Thiết kế xây dựng	PLTK
5	PL Thiết kế quy hoạch	PLQH

Hình thức dự thi**Đ1-2021**

Chuyển đổi

11

Cấp mới

10

1

3

4

8

1

8

1

8

3

58

STT	Tỉnh	Mã Tỉnh	
1	Bộ Xây dựng	BXD	BXD-Bộ Xây dựng
2	An Giang	ANG	ANG-An Giang
3	Bà Rịa - Vũng Tàu	BRV	BRV-Bà Rịa - Vũng Tàu
4	Bắc Giang	BAG	BAG-Bắc Giang
5	Bắc Kạn	BAK	BAK-Bắc Kạn
6	Bạc Liêu	BAL	BAL-Bạc Liêu
7	Bắc Ninh	BAN	BAN-Bắc Ninh
8	Bến Tre	BET	BET-Bến Tre
9	Bình Định	BID	BID-Bình Định
10	Bình Dương	BDG	BDG-Bình Dương
11	Bình Phước	BIP	BIP-Bình Phước
12	Bình Thuận	BIT	BIT-Bình Thuận
13	Cà Mau	CAM	CAM-Cà Mau
14	Cao Bằng	CAB	CAB-Cao Bằng
15	Cần Thơ	CAT	CAT-Cần Thơ
16	Đà Nẵng	DNA	DNA-Đà Nẵng
17	Đắk Lắk	DAL	DAL-Đắk Lắk
18	Đắk Nông	DAN	DAN-Đắk Nông
19	Điện Biên	DIB	DIB-Điện Biên
20	Đồng Nai	DON	DON-Đồng Nai
21	Đồng Tháp	DOT	DOT-Đồng Tháp
22	Gia Lai	GIL	GIL-Gia Lai
23	Hà Giang	HAG	HAG-Hà Giang
24	Hà Nam	HNA	HNA-Hà Nam
25	Hà Nội	HAN	HAN-Hà Nội
26	Hà Tĩnh	HAT	HAT-Hà Tĩnh
27	Hải Dương	HAD	HAD-Hải Dương
28	Hải Phòng	HAP	HAP-Hải Phòng
29	Hậu Giang	HGI	HGI-Hậu Giang
30	Hòa Bình	HOB	HOB-Hòa Bình
31	Hưng Yên	HUY	HUY-Hưng Yên
32	Khánh Hòa	KHH	KHH-Khánh Hòa
33	Kiên Giang	KIG	KIG-Kiên Giang
34	Kon Tum	KOT	KOT-Kon Tum
35	Lai Châu	LAC	LAC-Lai Châu
36	Lâm Đồng	LAD	LAD-Lâm Đồng
37	Lạng Sơn	LAS	LAS-Lạng Sơn
38	Lào Cai	LCA	LCA-Lào Cai
39	Long An	LOA	LOA-Long An
40	Nam Định	NAD	NAD-Nam Định
41	Nghệ An	NGA	NGA-Nghệ An
42	Ninh Bình	NIB	NIB-Ninh Bình
43	Ninh Thuận	NIT	NIT-Ninh Thuận
44	Phú Thọ	PHT	PHT-Phú Thọ
45	Phú Yên	PHY	PHY-Phú Yên
46	Quảng Bình	QUB	QUB-Quảng Bình
47	Quảng Nam	QUN	QUN-Quảng Nam

48	Quảng Ngãi	QNG	QNG-Quảng Ngãi
49	Quảng Ninh	QNI	QNI-Quảng Ninh
50	Quảng Trị	QTR	QTR-Quảng Trị
51	Sóc Trăng	SOT	SOT-Sóc Trăng
52	Sơn La	SOL	SOL-Sơn La
53	Tây Ninh	TAN	TAN-Tây Ninh
54	Thái Bình	THB	THB-Thái Bình
55	Thái Nguyên	THN	THN-Thái Nguyên
56	Thanh Hóa	THH	THH-Thanh Hóa
57	Thừa Thiên Huế	TTH	TTH-Thừa Thiên Huế
58	Tiền Giang	TIG	TIG-Tiền Giang
59	TP.Hồ Chí Minh	HCM	HCM-TP.Hồ Chí Minh
60	Trà Vinh	TRV	TRV-Trà Vinh
61	Tuyên Quang	TUQ	TUQ-Tuyên Quang
62	Vĩnh Long	VIL	VIL-Vĩnh Long
63	Vĩnh Phúc	VIP	VIP-Vĩnh Phúc
64	Yên Bái	YEB	YEB-Yên Bái